TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRỰC NINH** **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 70/2019/HSST.
Ngày 28 tháng 11 năm 2019.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRỰC NINH, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Bùi Văn Dũng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Thành
2. Bà Phạm Thị Hương

Thư ký phiên toà: Ông Đào Đức Tài - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trực Ninh tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thuần - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 65/2019/TLST - HS ngày 14 tháng 11 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 65/2019/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 11 năm 2019, đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T, sinh năm 1992 tại Nam Định; Nơi ĐKHKTT: Xã P, huyện T, tỉnh Nam Định; Nơi cư trú: Thôn Đ, xã P, huyện T, tỉnh Nam Định; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; Con ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1960; Con bà Lương Thị T, sinh năm 1963; Gia đình có 4 chị em, bị cáo là thứ 3; Vợ Nguyễn Thị H, sinh năm 1997; Có 02 con, con lớn sinh năm 2016, con nhỏ sinh năm 2018; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/9/2019 đến ngày 15/11/2019, hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Bảo lĩnh" (có mặt).

Những người bị hại:

- Anh Nguyễn Văn Tr, sinh năm 1975; Nơi cư trú: Đội 7 T, xã L, huyện T, tỉnh Nam Định (vắng mặt).

- Chị Đinh Thị D, sinh năm 1976 (vợ anh Tr); Nơi cư trú: Đội 7 T, xã L, huyện T, tỉnh Nam Định (vắng mặt).

Những người làm chứng:

- Chị Mai Thị H, sinh năm 1984; Nơi cư trú: Xóm 7, xã X, huyện X, tỉnh Nam Định (vắng mặt).

- Bà Đoàn Thị N, sinh năm 1959; Nơi cư trú: Đội 6 T, xã L, huyện T, tỉnh Nam Định (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 03 giờ 30 phút ngày 01/9/2019, sau khi chơi game tại quán Internet, Nguyễn Văn T đi bộ một mình về nhà. Khi đi đến đoạn đường thuộc đội 7, T, xã L, huyện T, tỉnh Nam Định thì trời mưa, T đứng trú mưa trước Miếu thờ Thành Hoàng làng ở góc đường cạnh nhà anh Nguyễn Văn D. Qua ánh đèn điện đường, T thấy giáp phía Bắc nhà anh D là nhà anh Nguyễn Văn Tr và chị Đinh Thị D cửa ra vào từ trong nhà ra hiên đến sân trước gồm 02 lớp cửa, cửa gỗ 04 cánh và cửa kính thủy lực 02 cánh đều trong tình trạng mở ra phía ngoài, chỉ kéo rèm che phía trong, điện trong nhà tắt, nhà anh D cũng tắt điện. T nghĩ gia đình anh Tr đã đi ngủ nên nảy sinh ý định đột nhập vào nhà anh Tr để trộm cắp tài sản. T trèo qua hàng rào sắt trước cửa giáp Miếu vào sân trước nhà anh D, rồi trèo qua hàng rào sang sân nhà anh Tr. T đi vào trong phòng khách nhà anh Tr. Qua ánh đèn điện đường, T quan sát được vị trí các đồ đạc trong nhà. T đi đến vị trí tủ kệ để tivi, loa đài kê sát bức tường phía Đông gian phòng khách lục tìm trên mặt tủ và các ngăn tủ không phát hiện gì. T tiếp tục mở cốp xe máy dựng trong phòng khách để lục tìm tài sản nhưng không tìm thấy tài sản gì. T đi vào gian phòng ngủ phía Đông đang mở, quan sát thấy anh Tr và chị D đang ngủ, T đi đến đầu giường ngủ phát hiện chiếc điện thoại Samsung GalaxyJ2 của chị D để trên đầu giường. T cầm chiếc điện thoại bỏ vào túi quần. T tiếp tục quan sát trong phòng phát hiện trên nền gian phòng, phía đầu giường ngủ có để 1 chiếc cháp nhỏ bọc da màu đỏ, trên cháp có để 01 điện thoại Iphone7 của anh Tr đang cắm sạc pin. T rút sạc pin cầm chiếc điện thoại bỏ vào túi quần đồng thời lấy luôn chiếc cháp. Sau đó T trèo ra theo lối vào ra ngoài đường. Khi đi đến khu vực cánh đồng lúa cách nhà anh Tr khoảng 50m, T mở chiếc cháp ra kiểm tra thấy bên trong có 175.000 đồng. T lấy 160.000 đồng gồm các loại tiền có mệnh giá tiền 100.000 đồng, 10.000 đồng và 5.000 đồng, còn ít tiền lẻ T để lại trong cháp. Sau đó T để chiếc cháp ở vệ đường rồi đi bộ về nhà.

Khoảng 14 giờ 30 phút cùng ngày, T đi xe máy BS: 18E1-33042 của vợ là chị Nguyễn Thị H và cầm theo chiếc điện thoại Samsung J2 trộm cắp được của gia đình anh Tr đến cửa hàng điện thoại di động "Ngọc Hảo" ở xóm 7 xã X, huyện X bán. T gặp chị Mai Thị H là chủ cửa hàng, T nói: "Em có cái máy em muốn bán". Chị H nói: "Sao lại bán đi vậy". T nói: "Em không dùng nữa nó cũ rồi em bán để

mua máy mới". Chị H trả giá 300.000 đồng. T đồng ý, chị H nhận điện thoại đồng thời đưa cho T 300.000 đồng. T cầm tiền đi về ăn tiêu hết số tiền.

Ngày 02/9/2019, bà Đoàn Thị N đi làm về phát hiện chiếc cháp để ở vệ đường. Nghe thông tin gia đình anh Tr bị mất trộm tài sản, bà N đã đem chiếc cháp đến trả cho gia đình anh Tr và cùng mở ra kiểm tra phát hiện bên trong còn 15.000 đồng.

Vật chứng thu giữ gồm:

- Thu tại nhà Nguyễn Văn T: 01 điện thoại Iphone 7 màu vàng, số imei 359183077311984 để trong ngăn tủ nhựa trên cùng bên trái kê ở góc phòng đông bắc trong buồng ngủ của T; Thu tại túi quần bò phía sau bên phải của T để trong phòng ngủ 35.000 đồng gồm 07 tờ tiền mệnh giá 5.000 đồng.

- Chị Mai Thị H là chủ cửa hàng điện thoại "Ngọc Hảo" tự nguyện giao nộp 01 điện thoại Samsung J2prime, màu vàng, số imei 359046085040269.

- Anh Nguyễn Văn Tr tự nguyện giao nộp 01 chiếc cháp có hình dạng là hộp da màu đỏ hình hộp chữ nhật kích thước 20 x 20 x 30cm, hộp có nắm mở nằm ngang, phía trên nắm hộp là quai xách hình vòng cung.

Bản kết luận định giá tài sản số: 17/KL-HĐĐG ngày 11/9/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng huyện Trực Ninh xác định: Chiếc điện thoại Iphone 7 màu vàng có trị giá 4.000.000 đồng; Chiếc điện thoại Sam sung J2 màu vàng có trị giá là 700.000 đồng; Chiếc cháp đựng đồ màu đỏ trị giá là 40.000 đồng.

Tại cơ quan điều tra Nguyễn Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên.

Tại bản cáo trạng số: 66/CT-VKS-KSĐT ngày 18 tháng 11 năm 2019 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội: "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nhận xét nêu trên, bị cáo ăn năn hối cải và xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trực Ninh vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật đã viện dẫn tại bản Cáo trạng nêu trên và đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T về tội: "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS.

Căn cứ khoản 1 Điều 173 BLHS; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 BLHS: Xử phạt Nguyễn Văn T mức án từ 15 đến 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 30 tháng đến 36 tháng (bị cáo đã bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/9/2019 đến ngày 15/11/2019).

Không áp dụng hình phạt bổ sung là đối với bị cáo.

Bị án phải nộp án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Trực Ninh, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trực Ninh, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Qúa trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, biên bản khám xét, biên bản thu giữ đồ vật tài liệu vật chứng, biên bản thu giữ video hình ảnh, kết luận định giá tài sản và các chứng cứ tài liệu khác trong hồ sơ đã đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 03 giờ 30 phút ngày 01/9/2019, Nguyễn Văn T lợi dụng lúc gia đình anh Nguyễn Văn Tr ngủ say, không đóng cửa đã đột nhập vào nhà trộm cắp 01 điện thoại Iphone 7 trị giá 4.000.000 đồng, 01 điện thoại Sam sung J2 trị giá 700.000 đồng, 01chiếc cháp trị giá 40.000 đồng, trong cháp có 175.000 đồng. Tổng giá trị tài sản T trộm cắp là 4.915.000 đồng. Hành vi lén lút trộm cắp tài sản của bị cáo Nguyễn Văn T đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS như cáo trạng VKSND huyện Trực Ninh đã truy tố đối với bị cáo.

[3] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết nào.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ: Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Bị cáo đã tác động đến gia đình để bồi thường thiệt hại; Gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, các con còn nhỏ, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS.

[5] Về hình phạt: Căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo; HĐXX xét thấy bị cáo T có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS. Về hình phạt xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội, cho bị cáo được cải tạo tại địa phương cũng đảm bảo việc giáo dục, cải tạo bị cáo.

[6] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên HĐXX thấy không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra bị cáo T đã tác động đến vợ là chị Nguyễn Thị H tự nguyện giao nộp 425.000 đồng để bồi thường thiệt hại. CQĐT đã trả cho gia đình anh Nguyễn Văn Tr 160.000 đồng (gồm 125.000 đồng của chị H và 35.000 đồng thu giữ của T), trả cho chị Mai Thị H 300.000 đồng. Anh Tr và chị H không yêu cầu T bồi thường thêm nên HĐXX không xem xét.

[8] Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra, CQĐT Công an huyện Trực Ninh đã trả cho gia đình anh Nguyễn Văn Tr các vật chứng gồm: 01 điện thoại Iphone 7 màu vàng, số imei 359183077311984; 01 điện thoại Samsung J2, màu vàng, số imei 359046085040269; 01 hộp da màu đỏ hình hộp chữ nhật kích thước 20 x 20 x 30cm, hộp có nắm mở nằm ngang, phía trên nắm hộp là quai xách hình vòng cung là đúng quy định của pháp luật.

[9] Chị Mai Thị H mua chiếc điện thoại Samsung J2 của T nhưng không biết do T trộm cắp mà có nên không phạm tội.

[10] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Văn T** phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Căn cứ 1 Điều 173 BLHS; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 BLHS: Xử phạt Nguyễn Văn T **12 (mười hai)** tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách **24 (hai mươi bốn)** tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (bị cáo đã bị tạm giữ từ ngày 03/9/2019 đến ngày 15/11/2019).

Giao bị cáo Nguyễn Văn T cho chính quyền địa phương xã P, huyện T, tỉnh Nam Định giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì phải thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

2. Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Nguyễn Văn T phải nộp 200.000 đồng.

3. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 luật thi hành án dân sự, thì Bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi

hành án. Thời hạn thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện Trực Ninh;
- Công an huyện Trực Ninh;
- Chi cục THADS huyện Trực Ninh;
- UBND nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu HS; VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký và đóng dấu)

Bùi Văn Dũng